

TOÀ ÁN NHÂN DÂN

TỈNH THÁI BÌNH

Bản án số 09/2021/HNGĐ-PT

Ngày 25-6-2021

V/v tranh chấp nuôi con chung

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đ M T

Các Thẩm phán: Ông V D L

Bà N T K H

- Thư ký phiên tòa: Bà V T T - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:

Bà N T T H - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2021/TLPT-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp về việc nuôi con chung.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 13/2021/HNGĐ-ST ngày 08 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 18/2021/QĐ - PT ngày 10 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị B T T, sinh năm 1984; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Văn Hàn Đông, xã Thái Hưng, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Phố Cao Phong, thị trấn Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: Anh N T T, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Thôn Văn Hàn Đông, xã Thái Hưng, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;

- Người kháng cáo: Anh N T T là bị đơn trong vụ án.

(Chị T có đơn xin xử vắng mặt, anh T có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm, vụ án có nội dung như sau:

*** Nguyên đơn – chị B T T trình bày:**

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh N T T tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 16/11/2007 tại Ủy ban nhân dân xã Thái Hưng, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống tại gia đình anh T, cuộc sống hôn nhân nhiều mâu thuẫn, không hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn do quan điểm, tình tình vợ chồng không hợp, anh T thường xuyên ghen tuông đánh đập chị T. Tháng 4 năm 2019 mâu thuẫn trầm trọng nên chị T bỏ về nhà bố mẹ đẻ để sinh sống và sống ly thân anh T. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T xin Tòa án cho chị ly hôn anh T.

+ Về quan hệ con chung: Vợ chồng chị có một con chung là Nguyễn Tuấn Hưng, sinh ngày 13/10/2017. Từ khi vợ chồng chị sống ly thân, con chung do chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Hai mẹ con chị T đang sống ổn định tại nhà bố mẹ đẻ chị T, con chung học tập tốt phát triển tốt (có xác nhận của trường học và nơi cư trú của cháu Hưng). Chị T có công việc ổn định, thu nhập 7.100.000 đồng/tháng, đủ điều kiện chăm sóc con chung. Chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng chị không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh N T T trình bày:

+ Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian, điều kiện kết hôn đúng như chị T đã trình bày. Quá trình chung sống vợ chồng anh xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do quan điểm, tình tình hai vợ chồng không hòa hợp nên thường xuyên cãi chửi nhau. Tháng 4 năm 2019 mâu thuẫn căng thẳng nên chị T bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống và sống ly thân anh T. Mặc dù anh T đã nhiều lần lên tìm chị T về để đoàn tụ nhưng chị T trốn tránh không về. Nay chị T xin ly hôn anh T, anh T không muốn ly hôn nhưng nếu chị T kiên quyết thì anh T đồng ý ly hôn.

+ Về quan hệ con chung: Vợ chồng anh có một con chung như chị T đã trình bày. Anh T trình bày hiện nay anh T đang sinh sống cùng bố đẻ, có chỗ ở ổn định, anh T làm nghề sửa chữa điện tử điện lạnh tại nhà, thu nhập khoảng 15 triệu đồng/tháng, có điều kiện chăm sóc con chung nên anh T có nguyện vọng được nuôi con chung khi vợ chồng anh ly hôn và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Anh T trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án số 13/2021/HNGĐ-ST ngày 08/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình đã quyết định:

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UB thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị B T T ly hôn anh N T T

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị B T T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Tuấn Hưng, sinh ngày 13/10/2017, chưa đặt ra giải quyết về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về chia tài sản và nợ chung: Tòa án không đặt ra giải quyết.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/02/2021, anh N T T kháng cáo quyết định về việc nuôi con chung của bản án sơ thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm anh T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Tòa án giao con chung Nguyễn Tuấn Hưng cho anh nuôi dưỡng, anh T không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án ở cấp phúc thẩm, những người T hành tố tụng và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm thì không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, cũng như thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của anh N T T làm trong hạn luật định, nên kháng cáo là hợp lệ.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị đơn thấy: Anh N T T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung và đưa ra căn cứ kháng cáo là hiện nay anh T có chỗ ở ổn định, thu nhập tốt để chứng minh việc sẽ nuôi dạy con chung tốt hơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Hiện nay anh T đang sinh sống cùng bố đẻ tại xã Thái Hưng, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, nhà, đất là của bố đẻ anh T, không phải tài sản riêng thuộc quyền sử dụng, sở hữu của anh T; anh T không chứng minh được mức thu nhập hàng tháng để thể hiện anh T có khả năng tốt về kinh tế để chăm sóc con chung;

[2.2] Trên thực tế, từ năm 2019 đến nay anh chị sống ly thân, con chung do chị T chăm sóc, nuôi dưỡng, cuộc sống ổn định, con chung được học hành đầy đủ, phát triển tốt (có xác nhận của nơi cư trú và trường học của cháu Nguyễn Tuấn Hưng); từ khi vợ chồng sống ly thân anh T không thăm nom, chăm sóc và cấp dưỡng nuôi con chung. Mặt khác, con chung sinh năm 2017, còn nhỏ, rất cần sự chăm sóc trực tiếp của mẹ.

Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm giao con chung cho chị B T T nuôi dưỡng là hợp lý, HĐXX không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của anh T.

[2.3] Việc cấp dưỡng nuôi con chung do các bên đương sự chưa yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí: Do kháng cáo của anh N T T không được chấp nhận nên anh T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của anh N T T. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 13/2021/HNGĐ-ST ngày 18 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình về việc nuôi con chung.

Xử giao cho chị B T T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Tuấn Hưng, sinh ngày 13/10/2017 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng nuôi con chưa đặt ra giải quyết.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí phúc thẩm: Anh N T T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng anh T đã nộp tại biên lai số 0001961 ngày 23/02/2021 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình sang để thi hành án.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Tòa án, Thi hành án huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Ủy ban nhân dân xã Thái Hưng, h. Thái Thụy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đ M T